

SOME EXPERIENCE IN ORGANIZATION AND OPERATION OF RESISTANCE BASE IN SAIGON - GIA DINH AREA IN THE RESISTANCE WAR AGAINST AMERICA TO SAVE THE COUNTRY UNDER THE LEADERSHIP OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

Nguyen Thi Phuong

Ho Chi Minh City University of Technical Education

Email: phuongphuonghn2008@gmail.com

Received: 25/02/2024; Reviewed: 07/3/2024; Revised: 11/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/273>

During the resistance war against the America, Saigon - Gia Dinh - as the political and military center of the enemy, which was the area of intense and fierce struggle between revolutionary forces, American imperialism and the Government of the Republic of Vietnam. The resistance bases in Saigon - Gia Dinh have become the springboard and foundation for the victories of the revolutionary struggle movement of the people of Saigon - Gia Dinh. The success in the process of building, protecting and promoting the role of the resistance base in the Saigon - Gia Dinh area in the resistance against the America (1954-1975) came from the main factors, at the same time, they are also valuable lessons learned from great victories. This article focuses on presenting some experiences in the organization and operation of the resistance base in the Saigon - Gia Dinh area in the resistance war against America and national salvation under the leadership of the Communist Party of Vietnam.

Keywords: War; The resistance war against America; The resistance base; Saigon - Gia Dinh area.

1. Đặt vấn đề

“Muốn tiến hành chiến tranh một cách thực sự, phải có một hậu phương được tổ chức vững chắc” (Lênin toàn tập, 2006, t.35, tr.497). Do đó, căn cứ địa là vùng có địa thế phòng thủ được chọn để làm bàn đạp xây dựng và phát triển lực lượng, nơi đứng chân của các đơn vị, cơ quan chỉ huy, chỉ đạo chiến tranh, nơi tập kết lực lượng chuẩn bị và xuất phát những trận đánh vào đối phương, nơi thu quân và củng cố thực lực, nơi tiếp nhận và cung cấp hậu cần cho các hoạt động chiến tranh,... Đó là hậu phương trực tiếp và tại chỗ cho lực lượng trong chiến tranh.

Trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX, căn cứ địa giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, một nhân tố không thể thiếu, góp phần làm nên thắng lợi. Trong kháng chiến chống Mỹ, Sài Gòn - Gia Định là địa bàn đấu tranh căng thẳng, quyết liệt giữa lực lượng cách mạng với đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Trên cơ sở các căn cứ kháng chiến cũ, hàng loạt căn cứ kháng chiến được tái lập, hình thành và phát triển trong thế xen kẽ và thông nối toàn bộ chiến trường miền Nam. Các căn cứ kháng chiến ở Sài Gòn - Gia Định đã trở thành bàn đạp,

làm nền tảng cho những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Hoạt động xây dựng, bảo vệ và phát huy tác dụng của các căn cứ kháng chiến thực sự trở thành một nội dung quan trọng góp phần vào thành công của cuộc kháng chiến chống xâm lược.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về kinh nghiệm trong tổ chức, hoạt động căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã có nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu, tiêu biểu là một số nghiên cứu đáng chú ý như: *Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh* (Tùng, 2018) đã tập trung vào phân tích tình hình bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả bảo tồn. *Đánh giá hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* (Nam, 2019) đã nhấn mạnh vai trò của quản lý trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất một số giải pháp để cải thiện hiệu quả quản lý. *Bảo tồn và phát huy giá*

trị các di tích lịch sử - văn hóa trong việc xây dựng đô thị bền vững tại thành phố Hồ Chí Minh (Huyền, 2020), tác giả đã tập trung vào đề xuất một số giải pháp để kết hợp bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa với việc xây dựng đô thị bền vững. *Nghiên cứu đánh giá thực trạng quản lý và bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* (Văn và các cộng sự, 2014) đã đánh giá thực trạng quản lý và bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và bảo tồn các di tích này. *Nghiên cứu đánh giá tình hình bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* (Hương và các cộng sự, 2013-2015) đã đánh giá tình hình bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo tồn các di tích này. *Đánh giá tác động của du lịch đến bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh* (Tùng và các cộng sự, 2014-2016) đã đánh giá tác động của du lịch đến bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đề xuất các giải pháp quản lý và bảo tồn di tích trong môi trường du lịch. *Nghiên cứu phương hướng bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến kháng chiến ở Việt Nam* (Nhưng, 2016), nghiên cứu đã tập trung vào việc phân tích và đánh giá hiện trạng bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến kháng chiến ở Việt Nam, đồng thời đề xuất những giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích này. *Phát triển du lịch văn hóa Việt Nam qua bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa kháng chiến* (Thủy, 2018) đã tập trung vào việc khảo sát hiện trạng bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến kháng chiến ở Việt Nam, đồng thời đề xuất các giải pháp phát triển du lịch văn hóa dựa trên bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích này. *Quản lý và bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội* (Đức, 2019), tác giả đã tập trung vào việc phân tích và đánh giá hiện trạng quản lý và bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa liên quan đến kháng chiến ở Việt Nam, đồng thời đề xuất những giải pháp quản lý và bảo tồn hiệu quả các di tích này trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội.

Nhìn chung, các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào việc đánh giá tình trạng bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, đề xuất các giải pháp bảo tồn, quản lý, phát triển và khai thác tối đa giá trị của chúng. Các nghiên cứu này đã cung cấp nhiều thông tin quý giá và đưa ra nhiều giải pháp hiệu quả để bảo tồn và phát huy giá trị di tích căn cứ kháng chiến. Đây là các nghiên cứu có giá trị để tác giả kế thừa, bổ sung, hoàn thiện nội dung nghiên cứu này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Liên quan đến nội dung nghiên cứu này, bài viết sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; phương pháp tổng hợp, phân tích từ các nghiên cứu, bài viết... đã được công bố ở các sách, báo, tạp chí. Dựa trên các tài liệu đã được công bố liên quan đến nội dung nghiên cứu, tác giả kế thừa để bổ sung, làm rõ nội dung nghiên cứu này.

4. Kết quả nghiên cứu

Thành công trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát huy vai trò căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) xuất phát từ những nhân tố chủ yếu, đồng thời cũng là những bài học kinh nghiệm quý báu của thắng lợi to lớn. Đó là:

Thứ nhất, phải xác định đúng vai trò, vị thế, đặc điểm của địa bàn; linh động sáng tạo trong chỉ đạo và lãnh đạo xây dựng vùng căn cứ kháng chiến.

Với vai trò, vị thế đặc biệt của mình, cuộc đấu tranh cách mạng tại khu Sài Gòn - Gia Định có vai trò quan trọng đến thắng lợi chung của cuộc kháng chiến. Là trung tâm đầu não của địch, cũng là địa bàn chiến lược lực lượng cách mạng quyết tâm bám trụ, Sài Gòn dù là đô thị nhưng cũng là chiến trường ác liệt, căng thẳng. Trong quá trình lãnh đạo kháng chiến, Đảng bộ khu Sài Gòn - Gia Định đã linh động, sáng tạo trong chỉ đạo và lãnh đạo xây dựng căn cứ kháng chiến theo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng vào tình hình thực tế tại địa bàn chiến lược này, khẳng định quyết tâm bám trụ ngay sát sườn kẻ thù, song cũng linh hoạt để bảo toàn lực lượng, tránh tổn thất... Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, vai trò và vị thế của Sài Gòn càng được nâng cao hơn so với thời kỳ kháng chiến chống Pháp khi trở thành “thủ đô” của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, là thành trì cuối cùng của Mỹ và chính quyền thân Mỹ, là một trong những địa bàn quyết định kết quả cuộc chiến. Sự thay đổi tình thế đó đòi hỏi những người lãnh đạo cách mạng phải nhận thức được tình hình, linh động và sáng tạo trong chỉ đạo chiến lược, có sự điều chỉnh về cả tư tưởng và hành động cách mạng trong từng hoàn cảnh, giai đoạn cụ thể. Năm 1962, trong “thư gửi các đồng chí Nam Bộ”, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn thẳng thắn đánh giá: “trong mấy năm kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ, tuy biết xây dựng căn cứ là quan trọng, nhưng vẫn chưa nhận rõ vị trí chiến lược của nó. Chính vì xem nhẹ việc xây dựng căn cứ, cho nên mặc dầu quân số không ít, Nam bộ vẫn không xây dựng nổi trung đoàn, sư đoàn, không tiêu diệt được sinh lực lớn của địch” (Duẩn, 2015, tr.11).

Chiến trường chính trong kháng chiến chống Mỹ chỉ còn miền Nam, song mức độ ác liệt của

cuộc chiến thì tăng lên. Thực tế đó làm cho việc xây dựng và bảo vệ các căn cứ kháng chiến ven Sài Gòn là hết sức khó khăn. Song trong suốt cuộc kháng chiến, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ khu Sài Gòn - Gia Định đã nhất quán trong chủ trương kiên quyết bám trụ, không để mất tuyến căn cứ vành đai xung quanh Sài Gòn nối liền với các căn cứ của Trung ương Cục, Bộ Chỉ huy Miền, giữ vững thế trận bao vây Sài Gòn. Trên cơ sở xác định “địa bàn đấu tranh chính trị lớn nhất là Sài Gòn - Gia Định” nên trong chỉ đạo về xây dựng căn cứ kháng chiến, ngay từ năm 1962, Bí thư Thứ nhất Lê Duẩn đã nhận định: “Ở xa địa bàn đó, ta có thể bỏ lỡ nhiều cơ hội để đẩy mạnh cách mạng trong những giờ phút quyết liệt... Nếu tổ chức bộ máy gọn nhẹ và có công sự kiên cố, chúng ta có thể đứng vững trên căn cứ này để lãnh đạo và chỉ huy chung. Trong căn cứ phải xây dựng địa đạo, đường hầm dài hàng chục ki-lô-mét để có thể đối phó với những cuộc đánh phá quy mô bằng bom hoặc bằng đồ bộ đường không” (Duẩn, 2015, tr.40). Bên cạnh đó, khi thời cơ thuận lợi, “trên cơ sở phân tích mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị, chúng ta cần phải nhận rõ vị trí chiến lược của thành thị, từ đó, xác định toàn bộ công tác thành thị trong thời gian tới là gấp rút và tích cực xây dựng lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh, chuẩn bị điều kiện để tổng công kích, tổng khởi nghĩa” (Duẩn, 2015, tr.122).

Trên cơ sở xác định chủ trương, đường lối chung, trong xây dựng và phát triển các căn cứ kháng chiến cũng cần chú trọng đến điều kiện, tình hình thực tế của địa bàn (lực lượng hai bên, yếu tố địa hình, địa vật...), trên cơ sở đó xác định được những lợi thế cũng như bất lợi của từng khu vực nhất định, yêu cầu, nhiệm vụ chiến lược của từng loại hình căn cứ, nhằm phát huy tối đa vai trò của từng căn cứ trong tổng thể thế trận chiến trường. Mặt khác, sự kết hợp đồng thời việc xây dựng và phát triển đồng bộ các loại hình căn cứ kháng chiến (căn cứ du kích ở vùng địch tạm chiếm, các “lỗ chính trị” trong nội đô) là hết sức cần thiết. Cùng với việc xây dựng các căn cứ kháng chiến ở vùng rừng đồi thấp, các cấp ủy Đảng, chính quyền ở Sài Gòn - Gia Định đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng các căn cứ du kích ở vùng đồng bằng; các cơ sở, các “lỗ chính trị” ở nội đô. Các “căn cứ lỗ” được xây dựng dựa trên những điều kiện: có cơ sở chính trị vững chắc, có lực lượng vũ trang để tự vệ, có hệ thống hầm bí mật, công sự mật,...

Thứ hai, cần kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và bảo vệ trong tổ chức hoạt động các căn cứ kháng chiến.

Yêu cầu tiên quyết của căn cứ kháng chiến phải là nơi an toàn, để đứng chân, phát triển và bảo toàn

lực lượng. Trong mắt của kẻ thù, căn cứ kháng chiến là biểu tượng của lực lượng cách mạng, cuộc chiến đấu bảo vệ căn cứ rất ác liệt, là nơi phải gánh chịu các cuộc hành quân càn quét nhằm triệt tiêu lực lượng và các cơ quan đầu não kháng chiến, thực hiện giành đất, giành dân với phía cách mạng,... Muốn đạt được yêu cầu bảo vệ được căn cứ kháng chiến, việc xây dựng lực lượng tại chỗ là nhiệm vụ số một, vừa để đủ sức để bảo vệ căn cứ, đồng thời để giữ vững thế chủ động trong mọi tình huống. Ngược lại, việc bảo vệ căn cứ đồng thời là điều kiện cơ sở nhất để xây dựng và phát triển căn cứ. Hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ do đó phải được kết hợp song song, việc xây dựng phải hướng đến mục tiêu cuối cùng là bảo vệ căn cứ; bảo vệ được căn cứ là tiền đề để mở rộng và phát triển căn cứ. Xây dựng căn cứ kháng chiến phát triển về mọi mặt còn là biện pháp tích cực nhất, chủ động nhất để tạo nên sức mạnh bảo vệ căn cứ. Xây dựng căn cứ phải gắn liền với cuộc chiến đấu bảo vệ căn cứ, giữ đất, giữ dân bằng nhiều biện pháp. Việc bảo vệ không chỉ là sự bị động đối phó với địch mà trong nhiều tình huống phải tích cực tiến công địch để mở rộng căn cứ, thu hẹp địa bàn chiếm đóng của địch. Cùng với đó, công tác phòng gian, bảo mật, loại trừ những phần tử phản động, gián điệp, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự,... cũng phải hết sức được tăng cường,... Việc kết hợp xây dựng với bảo vệ căn cứ kháng chiến do đó có thể được xem là một quá trình kép, song song và hỗ trợ, quyết định lẫn nhau.

Trong kháng chiến, sự tồn tại và phát triển của các căn cứ kháng chiến phải gắn liền với vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Tại đây, chi bộ Đảng phải thực sự trở thành những “pháo đài” vững chắc, có khả năng bám trụ kiên cường, đứng vững được ở địa phương trong mọi tình thế và có đủ năng lực lãnh đạo cuộc kháng chiến ở địa phương (Nhiều tác giả, 2007, tr.242). Công tác xây dựng Đảng ở vùng căn cứ kháng chiến không chỉ đảm bảo cho việc tạo được nguồn cán bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc kháng chiến; bổ sung cho lực lượng vũ trang, mà còn có thể phát huy vai trò của đảng viên trong công tác vận động quần chúng đoàn kết các dân tộc, các tầng lớp xã hội. Công tác xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh là điều kiện để phát huy vai trò của nhân dân trong thực tiễn xây dựng và bảo vệ vùng căn cứ, tổ chức các hoạt động sản xuất, xây dựng đời sống mới, huy động đóng góp nghĩa vụ nuôi quân, giữ gìn trật tự an ninh, động viên lực lượng tham gia dân công và lực lượng vũ trang. Trong khi đó, các tổ chức đoàn thể như Mặt trận dân tộc giải phóng, Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng, Hội phụ nữ giải phóng, Hội Phụ lão,... sẽ là nòng cốt trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, động

viên nhân dân chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, hăng hái tham gia đóng góp cho kháng chiến: chế tạo vũ khí thô sơ, đi dân công làm đường, nộp thuế đảm phụ, tham gia tòng quân nhập ngũ,...

Mặt khác, căn cứ kháng chiến là địa bàn sống và hoạt động của lực lượng cách mạng nên nơi đây chứa đựng một cách đầy đủ và trọn vẹn nhất về diện mạo và bản chất của lực lượng cách mạng. Do đó, sự tồn tại của các căn cứ kháng chiến phải được thể hiện qua tất cả các mặt của đời sống xã hội, phù hợp với điều kiện, vai trò, nhiệm vụ của căn cứ kháng chiến trong hoàn cảnh cụ thể.

Trong xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển lực lượng chính trị là nhiệm vụ hàng đầu, bởi sự vững chắc của căn cứ trước hết phụ thuộc vào “thế trận lòng dân”; tức sự giác ngộ cách mạng, sự nhất trí về chính trị, sự ủng hộ của quần chúng nhân dân thông qua các tổ chức chính trị của quần chúng cách mạng. Đối với Sài Gòn - Gia Định, xây dựng lực lượng chính trị càng có vai trò đặc biệt quan trọng với đặc thù là địa bàn đầu não của địch, chịu sự kềm kẹp gắt gao của kẻ thù. Do đó, công tác vận động quần chúng, tuyên truyền giáo dục trong nhân dân ở các vùng căn cứ kháng chiến để đồng bào hăng hái, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ căn cứ kháng chiến là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của lực lượng cách mạng.

Xây dựng lực lượng quân sự là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ, duy trì và mở rộng căn cứ. Trong đó, lực lượng vũ trang ba thứ quân phải được xây dựng vững mạnh, làm nòng cốt trong chiến đấu bảo vệ căn cứ. Phát triển lực lượng vũ trang ở các căn cứ kháng chiến trước hết phải dựa vào nhân dân, từng bước phát triển lực lượng dân quân tự vệ, du kích và bộ đội địa phương. Sự phát triển lực lượng vũ trang tại chỗ không chỉ đóng vai trò nền tảng trong việc bảo vệ căn cứ kháng chiến mà còn là sự hỗ trợ tích cực và quan trọng trong chiến đấu tiêu diệt địch bằng cách đánh du kích, một lợi thế lớn, sở trường của thế trận chiến tranh nhân dân.

Xây dựng kinh tế căn cứ kháng chiến là một nội dung hết sức quan trọng nhằm duy trì và phát triển tiềm lực kháng chiến, phục vụ cho cuộc chiến đấu lâu dài, toàn diện. Vấn đề xây dựng kinh tế kháng chiến ở căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định là vô cùng khó khăn bởi sự đánh phá quyết liệt, sự bao vây, phong tỏa kinh tế gắt gao của địch. Nhưng mặt khác, sự phong tỏa của địch cũng buộc các căn cứ kháng chiến phải có kế hoạch xây dựng nền kinh tế tự túc, tự cấp, để không bị bị động, giải quyết nhu cầu của cán bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân trong căn cứ. Các hoạt động kinh tế kháng chiến trong vùng căn cứ trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm, vũ khí thô sơ, duy trì một

số ngành nghề thủ công (mộc, rèn, dệt...), mở rộng trao đổi hàng hoá với các vùng phụ cận, tiếp nhận và động viên sự đóng góp của nhân dân,...

Tại các vùng căn cứ, cuộc sống kháng chiến cũng đặt ra yêu cầu về việc xây dựng nền văn hoá cách mạng, một nền văn hoá mới, tiến bộ, lạc quan, ... phù hợp với yêu cầu cuộc kháng chiến. Xây dựng văn hóa kháng chiến ở căn cứ trước hết là đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, chia rẽ của kẻ địch; phát động phong trào bình dân học vụ; động viên nhân dân xóa bỏ các tập tục lạc hậu; đẩy mạnh phong trào văn hóa nghệ thuật quần chúng nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, tạo không khí vui tươi lạc quan cách mạng, động viên quân dân tích cực tham gia kháng chiến,...

Việc xây dựng và phát triển một cách đồng bộ, toàn diện của các mặt đời sống xã hội (chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá - xã hội) ở vùng căn cứ kháng chiến trên điều kiện cụ thể của địa phương là tiền đề quan trọng để các căn cứ kháng chiến phát huy tối đa vai trò của mình trong chiến tranh cách mạng.

Thứ ba, phải tổ chức các căn cứ kháng chiến trong thế liên hoàn với các căn cứ vùng lân cận để phát huy tối đa thế trận chiến tranh nhân dân.

Ở miền Đông Nam Bộ, rừng không dày đặc, địa hình khá bằng phẳng kéo dài liên tục từ phía bắc Tây Ninh, Sông Bé dọc biên giới Campuchia sang tận vùng ven biển Đông. Từ những căn cứ Dương Minh Châu, chiến khu Đ, ... có thể vững chắc liên hoàn, có thể thần tốc tiến thẳng vào trung tâm Sài Gòn. Trong thế trận chung đó của toàn miền, các căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định đã trở thành cầu nối, những căn cứ chiến lược, gắn kết các căn cứ lớn của miền, giúp lực lượng cách mạng vươn sâu đến từng khu vực chung quanh Sài Gòn - Gia Định. Cùng với “căn cứ lòng dân”, lổm chính trị trong nội đô, các căn cứ kháng chiến ở Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh, thành miền Đông Nam Bộ hợp thành một hệ thống căn cứ đa dạng về loại hình, với địa hình thiên nhiên đa dạng, tiếp cận thành phố bằng những “căn cứ vệ tinh”, “lổm du kích”, ... hình thành thế trận bao vây, áp sát đầu não địch: Củ Chi, Long Nguyên, Bời Lời, tam giác An Điền - An Tây - An Thành, Tây Nam Bến Cát, các lổm rừng Hắc Dịch, vùng bung sáu xã Thủ Đức, lòng chảo Nhơn Trạch, Rừng Sác, Vườn Thom - Bà Vu, ... Những vườn cây ăn trái trải dài từ Bình Chánh, Hóc Môn, Gò Vấp, Lái Thiêu, Thủ Đức, Long Thành, Thạnh Lộc, An Phú Đông, ... trở thành nỗi ám ảnh của quân thù trong các trận hành quân càn quét.

Đặc biệt, khu “Tam giác sắt”, tên gọi do quân

viễn chinh đặt ra để chỉ một vùng đất “căn cứ của Việt Cộng” chỉ cách Sài Gòn không tới 40km về phía Tây Bắc, thuộc ba huyện Củ Chi, Trảng Bàng, Bến Cát, cái gạch nối giữa hai vùng căn cứ nổi tiếng của miền Đông (Chiến khu Dương Minh Châu, Chiến khu Đ), có địa hình xen kẽ nhiều dạng về hình dáng: làng xóm, ruộng rẫy, vườn tược, sông và rừng, tạo nên thế liên hoàn “hai chân ba mũi” trong chiến tranh cách mạng mà quân địch đã tốn bao nhiêu sắt thép, sinh mạng không phá vỡ nổi. Đó là một “dinh lũy” của lực lượng cách mạng, với đầy đủ ý nghĩa của nó, một mũi tên đáng sợ chĩa thẳng vào Sài Gòn - như cách nhìn nhận của giới quân sự Mỹ.

Ở phía bắc, đông bắc Sài Gòn, chiến khu Đ hình thành từ đầu năm 1946 với hệ thống bố trí quy hoạch các cơ quan đơn vị chiến đấu, sản xuất, thế bộ phòng, bảo vệ chu đáo đã trở thành hậu phương tại chỗ của miền Đông Nam Bộ. Trong quá trình kháng chiến, Chiến khu Đ ngày càng được hoàn thiện và mở rộng, vượt qua sông Bé, sông Đồng Nai phát triển về phía đông và bắc, mở rộng lên giáp đường 14 và biên giới Campuchia. Trong kháng chiến chống Mỹ, Chiến khu Đ được mở rộng thành khu A với những tuyến đường giao liên nối liền với vùng căn cứ Củ Chi, chiến khu Dương Minh Châu (Tây Ninh), căn cứ Trung ương Cục miền Nam (Bắc Tây Ninh). Tiếp nối về phía Nam, căn cứ Rừng Sác, nơi đứng chân của các chiến sĩ đặc công Đoàn 10 anh hùng, đã liên kết chặt chẽ với những căn cứ như Long Nguyên, Minh Đạm, Xuyên Phước Cơ, Vườn Thơm - Bà Vù,... Tất cả đã tạo thành một hệ thống căn cứ kháng chiến rộng lớn hiểm trở, nối liền với cực Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên và nối thông với tuyến đường Trường Sơn - Hồ Chí Minh huyền thoại, bảo đảm tiếp nhận hàng chi viện chiến lược từ hậu phương lớn miền Bắc.

Nhìn một cách tổng thể, thế trận chiến tranh nhân dân ở Đông Nam Bộ đòi hỏi mỗi khu vực, mỗi địa phương cần phát huy vai trò, thế mạnh của mình trong hệ thống chiến trường. Như đã nói, Đông Nam Bộ là khu vực chuyển tiếp từ vùng cao nguyên phía bắc về vùng đồng bằng trũng thấp phía nam nên khá đa dạng về địa hình. Trên cơ sở đó, mỗi căn cứ kháng chiến ở Đông Nam Bộ cũng có những thuận lợi và khó khăn riêng. Đặc điểm đó đòi hỏi các căn cứ phải được tổ chức liên hoàn, có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ để không bị cô lập, bao vây trước các cuộc đánh phá, càn quét của kẻ địch. Trong một mức độ nào đó, các căn cứ còn phải được “chuyên môn hoá” để phù hợp với thực tiễn tình hình. Có căn cứ phải tập trung đánh địch là chính (như Rừng Sác), nhưng cũng cần có những căn cứ phải đề cao vai trò hậu cần, xây dựng lực lượng (như Củ Chi). Khi bị địch tăng cường đánh phá, các

hoạt động kinh tế, văn hoá - xã hội gặp khó khăn, chính các căn cứ sát Sài Gòn cũng cần có những “căn cứ hậu phương” để duy trì hoạt động hay di chuyển, bảo toàn lực lượng. Đó là các căn cứ lân cận ở Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngược lại, để tiếp cận với Sài Gòn, các căn cứ lớn của miền cũng cần các “căn cứ tiền tiêu” để chuyển quân, tập kết hàng hoá, vũ khí, nhu yếu phẩm,... Do đó, có thể nói, sự tồn tại và hoạt động một cách đồng bộ, có sự liên kết giữa các căn cứ kháng chiến là một trong những yêu cầu mang tính chất “sống còn” của các căn cứ kháng chiến ở miền Đông Nam Bộ nói riêng, của Nam Bộ nói chung.

Thứ tư, trong xây dựng, bảo vệ các căn cứ kháng chiến, phải chú trọng xây dựng thế trận “lòng dân” vững mạnh, làm nền tảng cho sức mạnh chiến tranh nhân dân.

Thực tiễn hoạt động trong thời kỳ kháng chiến trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay đã khẳng định một chân lý: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Thế trận vững chắc nhất chính là thế trận lòng dân, sức mạnh to lớn nhất là sức mạnh nhân dân. Chính vì vậy, muốn quản lý, bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh biên giới, nhất thiết phải dựa vào dân, coi đó là nền tảng sức mạnh để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ. Trong tổ chức và hoạt động của các căn cứ kháng chiến Sài Gòn - Gia Định, yếu tố đoàn kết gắn bó máu thịt với nhân dân, tổ chức hướng dẫn nhân dân tự giác tham gia bảo vệ căn cứ là nhân tố quyết định sự tồn tại của các căn cứ kháng chiến,... Trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, các cấp uỷ Đảng, chính quyền cách mạng Sài Gòn - Gia Định đều quán triệt sâu sắc tinh thần đó, kiên trì bám địa bàn, bám dân, tuyên truyền vận động nhân dân,... Là địa bàn gánh chịu những cuộc càn quét, khủng bố ác liệt nhất của kẻ thù, căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định phải dựa vào dân, bảo vệ nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, xây dựng vững chắc thế trận lòng dân, làm nền tảng cho mọi hoạt động cách mạng. Đó là bài học lịch sử quý giá, là “cẩm nang” quyết định mọi thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Việc xây dựng căn cứ kháng chiến phải dựa trên những hiểu biết, cơ sở nền tảng về đặc điểm chính trị, văn hoá, kinh tế, xã hội, truyền thống,... của mỗi địa phương. Quá trình xây dựng căn cứ kháng chiến Sài Gòn - Gia Định đã được hoàn thiện, củng cố và phát triển từ trong kháng chiến chống Pháp sang giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. Những nhận thức về đặc điểm địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - quân sự, địa - văn hoá,... của vùng Sài Gòn - Gia Định đã được thể hiện cụ thể và rõ ràng trong thực tiễn xây dựng và bảo vệ các căn cứ kháng chiến, biến những

nơi đây trở thành thành trì vững chắc, biểu tượng của sức mạnh ý chí và tinh thần bất khuất của quân dân đất Sài Gòn - Gia Định. Quá trình nhận thức và áp dụng vào thực tiễn xây dựng căn cứ kháng chiến ở Sài Gòn - Gia Định có thể được xem là sự vận dụng một cách đầy đủ các yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hoà” trong chỉ đạo xây dựng căn cứ cách mạng trong chiến tranh giải phóng của Đảng. Trên cơ sở những đặc điểm của từng địa phương, việc chỉ đạo tổ chức chiến tranh được vận dụng một cách linh động, khéo léo phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, không máy móc, rập khuôn, giáo điều, sao chép. Có thể thấy sự tồn tại của nhiều loại hình căn cứ ở Sài Gòn - Gia Định (do yếu tố địa hình quyết định) gắn với sự đa dạng về chức năng (do yếu tố kinh tế - văn hoá - xã hội quyết định) của các căn cứ đó, là minh chứng cụ thể, sinh động nhất của sự vận dụng khéo léo, linh động trong thực tiễn chỉ đạo xây dựng các căn cứ kháng chiến ở Sài Gòn - Gia Định. Dựa vào đặc điểm địa - chính trị, địa - quân sự, địa - kinh tế, địa - văn hoá của địa phương, quân dân Sài Gòn - Gia Định đã biết khai thác hiệu quả để xây dựng hệ thống căn cứ kháng chiến một cách phù hợp. Nhờ đó, các căn cứ kháng chiến đã không ngừng phát triển lớn mạnh và phát huy vai trò đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tại địa phương.

Có Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, khi là Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét: “Nếu chúng ta biết rằng một cái hầm nuôi giấu cán bộ, cất chứa vũ khí đào ngay trong lòng thành phố vừa khó khăn, vừa nguy hiểm đến chừng nào đối với bản thân và gia đình người dân dưới chế độ phát xít Mỹ Ngụy thì chúng ta mới hiểu tầm vóc cách mạng của nhân dân sống trong lòng địch” (Bộ Quốc Phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.24). Để xây dựng được một “Củ Chi đất thép thành đồng”, Sài Gòn - Gia Định đã huy động một lực lượng lớn hàng chục ngàn lượt nhân công, làm trong bí mật, cẩn trọng, không kể ngày đêm... Để đứng chân được trên những vạt rừng ngập mặn Cần Giờ, “có những người dân người ta không rõ tên tuổi thật nhưng khi nhắc đến “biệt hiệu” của họ, anh em Đoàn 10 hình dung ra ngay đó là những người chiến sĩ trên trận địa hơn là những người dân bình thường: bà Hai Trầu, ông Năm Mạt Cưa, ông Nam Đầu Tóc, anh Bảy Dừa Khô, anh Tư Mập... Họ không là chiến sĩ nhưng có lệnh là đi, khó khăn nào cũng vượt” (Nhiều tác giả, 2007, tr.204). Tại Củ Chi, trong hai cuộc kháng chiến, đã có 16.000 người con tham gia cách mạng, hy sinh hơn 13.000 người (Nhiều tác giả, 2014, tr.250). Ở nội thành, các “căn cứ lõm” là nơi cán bộ, chiến sĩ bám chắc trong dân, gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở đô thị. Các

cơ sở, “căn cứ lõm” trong nội thành không tồn tại biệt lập mà có quan hệ hết sức chặt chẽ với các căn cứ kháng chiến ở ngoại thành, hình thành thế bao vây trực tiếp, liên hoàn uy hiếp các cơ quan đầu não của địch. Các “lõm chính trị” trong nội đô là biểu tượng tiêu biểu cho niềm tin, ý chí và sức mạnh chiến đấu của nhân dân vùng địch trong thế đối đầu trực tiếp với kẻ thù. Trong thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quần chúng nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã tham gia chuẩn bị tại chỗ và chuyên từ ngoài vào một khối lượng vật chất phục vụ cho chiến dịch là 58.800 tấn (24.000 tấn đạn, 21.000 tấn gạo, 11.000 tấn nhiên liệu, thuốc men, dụng cụ y tế, nhu yếu phẩm...). Để vận chuyển được khối lượng vật chất đó, quân dân Sài Gòn - Gia Định đã sử dụng gần 4.000 xe tải, hơn 600 tàu thuyền các loại, 1.736 xe thô sơ với hơn 10.000 lượt dân công, đảm bảo 60% hậu cần của chiến dịch (Nhiều tác giả, 2007, tr.235)... Nếu không xây dựng được “căn cứ lòng dân” vững chãi như thế, chắc chắn không thể có được những căn cứ kháng chiến tồn tại kiên cường, xuyên suốt cuộc kháng chiến, góp phần vào thắng lợi chung của cả dân tộc. Tổng kết hai cuộc kháng chiến chống xâm lược của quân dân Sài Gòn - Gia Định, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá: “Không thể nào ghi lại được đầy đủ chiến công và sự hy sinh của toàn thể dân, quân, cán bộ, đảng viên Sài Gòn - Gia Định. Máu của họ thấm đẫm trên mọi góc phố, mọi nẻo đường, làng xóm, vườn tược. Không thể nào nhắc lại được đầy đủ lịch sử của các địa danh Vườn Thơm, Láng Le, Bàn Cờ, Bình Mỹ, Khu 5, Hóc Môn, Rừng Sác, Bung xấu xã, Tam giác sắt, Củ Chi... những mảnh đất mà tên gọi và sự tích chắc chắn sẽ lưu lại mãi mãi trong lịch sử cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta” (Ban Tổng kết chiến tranh Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr.770).

Có được sự tin yêu, đùm bọc của quần chúng nhân dân tại các vùng căn cứ kháng chiến trước hết là do tinh thần yêu nước, yêu chuộng hoà bình và khát vọng thống nhất của toàn thể dân tộc. Người dân Sài Gòn - Gia Định nói riêng, nhân dân cả nước nói chung tha thiết mong mỗi ngày đất nước không còn chiến tranh, không còn chia cắt, Bắc - Nam xum họp một nhà. Nhưng chính quyền Sài Gòn cùng với sự hiện diện của quân đội Mỹ ở miền Nam đã ngăn trở khát vọng chính đáng đó của tuyệt đại quần chúng, đi ngược lại với nguyện vọng của nhân dân Việt Nam. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, Đảng cộng sản Việt Nam đã đáp ứng đúng nguyện vọng của quần chúng yêu nước; chính sách của Đảng, của Mặt trận Dân tộc giải phóng do đó đã được quần chúng tin tưởng, ủng hộ. Với truyền thống đấu tranh chống áp bức, bất công, chống đô hộ xâm lược của nhân dân miền

Nam, những chủ trương, chính sách của Đảng đã nhanh chóng hợp thành sức mạnh, giúp duy trì và phát huy vai trò của lực lượng cách mạng tại chỗ, vượt qua khó khăn, thử thách để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Thêm nữa, sự ủng hộ, giúp đỡ của quần chúng nhân dân còn do bởi các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể và trước hết là mỗi cán bộ, chiến sĩ, đảng viên đã làm tốt các công tác dân vận, tuyên truyền, giáo dục cho đồng bào, nhất là ở vùng căn cứ. Họ đã cùng sống, cùng chết với nhân dân, cùng nhân dân chiến đấu, lao động, cùng chung vai đầu cột bầm đất, bầm làng... cho đến ngày vui giải phóng. Sự tin yêu, gắn bó, đùm bọc của quần chúng đối với cán bộ cách mạng không đến từ những lời tuyên truyền suông, mà là sự gương mẫu, tiên phong, không quản hy sinh, gian khổ của người cách mạng. Trong hoàn cảnh khó khăn, ác liệt của cuộc chiến, chỉ có sự gắn bó “thật lòng thật dạ”, keo sơn giữa người cách mạng với quần chúng nhân dân mới giúp Đảng duy trì vai trò lãnh đạo; cán bộ, chiến sĩ đứng chân, trụ vững được trước bom đạn và sự tàn bạo của kẻ thù; kẻ địch dù đông đảo với vũ khí tối tân, hiện đại song cũng phải khuất phục. Đó là bài học lớn, xuyên suốt của cách mạng, trong chiến tranh và cả trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay. Đúng là: “Nói đến xây dựng căn cứ lòng dân, tức là phải xác định đúng đắn vai trò to lớn của quần chúng nhân dân; xác định rõ phương thức, phương pháp lôi cuốn, tập hợp nhân dân tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng bảo vệ căn cứ địa - hậu phương, xây dựng chế độ mới trong chiến tranh. Muốn lôi cuốn, tập hợp được nhân dân cần phải có một đường lối chính trị đúng đắn, hợp lòng dân, một tổ chức lãnh đạo biết quy tụ, cố kết lòng dân” (Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2014, tr.384).

5. Thảo luận

Đánh giá về sự thành công trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát huy vai trò căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) cho thấy, sự nổi dậy kịp thời, đồng lòng, đoàn kết chặt chẽ của nhân dân Thành phố với các cánh quân chủ lực, vị Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Văn Tiến Dũng đã nói: “ Đây là cái quý nhất của quần chúng Sài Gòn - Gia Định”. Nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã phải sống vậy vùng nhiều năm dưới ách thực dân đế quốc với biết bao lao lung thiên trùng áp bức, khủng bố, chém giết,... tượng chừng lòng người mềm nát như tương. Có thể nói khí phách của người dân Sài Gòn - Gia Định đã luôn kiên cường, dũng cảm trước mọi phong ba, bão táp, trước nanh vuốt của kẻ thù hung ác. Truyền thống kiên cường, bất khuất, son sắt với cách mạng, đường lối quần chúng, công tác tuyên truyền vận

động giáo dục, tổ chức và rèn luyện quần chúng trong đấu tranh cách mạng của Đảng bộ Thành phố, sự vào trận đúng lúc, tạo ra khí thế cách mạng tràn ngập đường phố của quần chúng, cho phép đúc rút bài học quý báu về công tác vận động nhân dân tham gia các phong trào cách mạng,...

Chiến tranh đã đi qua, song những bài học về sự tổ chức xây dựng, bảo vệ và phát huy vai trò của các căn cứ kháng chiến trong chiến tranh cách mạng vẫn có giá trị to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Một là, cần quán triệt sâu sắc vai trò, ý nghĩa của căn cứ kháng chiến trong chiến tranh cách mạng, đồng thời xác định đúng vai trò, vị thế, đặc điểm của từng địa bàn, để có thể linh động sáng tạo trong chỉ đạo và lãnh đạo xây dựng vùng căn cứ quân sự, làm bàn đạp cả trong tiến công và phòng ngự.

Hai là, cần kết hợp giữa xây dựng và bảo vệ trong xây dựng căn cứ kháng chiến một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Không thể duy trì và bảo vệ căn cứ kháng chiến riêng rẽ bằng lực lượng vũ trang hay lực lượng chính mà phải kết hợp đồng thời các lực lượng. Muốn vậy phải xây dựng thực lực, tức phải mạnh cả về quân sự lẫn chính trị, kinh tế lẫn văn hoá - xã hội, làm điều kiện để tồn tại và đánh thắng địch.

Ba là, phải tổ chức hệ thống căn cứ kháng chiến trong sự liên kết, phối hợp chặt chẽ, liên hoàn với các căn cứ vùng lân cận; đó là yêu cầu, mục tiêu, đồng thời là điều kiện để duy trì hoạt động và phát huy vai trò trong thế trận chiến tranh nhân dân.

6. Kết luận

Trong xây dựng, bảo vệ các căn cứ kháng chiến, phải chú trọng xây dựng thế trận “lòng dân” vững mạnh, làm nền tảng cho sức mạnh chiến tranh nhân dân. Lịch sử hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ của quân dân Sài Gòn - Gia Định đã minh chứng một sự thật là “căn cứ lòng dân” là hậu phương cơ bản nhất, có vai trò và sức mạnh lớn nhất, một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến. Do đó, chúng ta phải luôn quán triệt sâu sắc tinh thần phải không ngừng vun đắp, bồi dưỡng tình đoàn kết, gắn bó keo sơn của đông đảo quần chúng nhân dân, dựa vào dân và vì nhân dân mà hoạt động, chiến đấu. Với sự chở che, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân, các cuộc đánh phá, càn quét của địch, dù lớn và ác liệt tới đâu cũng không thể tiêu diệt, đẩy lùi được lực lượng cách mạng. Đó không chỉ là nguồn lực về vật chất, sức người, sức của cho lực lượng kháng chiến mà còn là nguồn cổ vũ động viên to lớn về mặt tinh thần, biểu tượng của sức mạnh đoàn kết, ý chí chiến đấu và tinh thần cách mạng bất khuất của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Tài liệu tham khảo

- Ban Tổng kết chiến tranh Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (2015). *Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương & Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (2018). *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 - Bước ngoặt quyết định và bài học lịch sử*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Duẩn, L. (2015). *Thư vào Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp.
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. (2006). *Lênin Toàn tập (Tập 35)*, tr.497. Hà Nội.
- Nhiều tác giả. (2007a). *100 câu hỏi đáp về Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh (Lịch sử thời kỳ 1945-1975)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp - Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
- Nhiều tác giả. (2007b). *100 câu hỏi đáp về Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh (Chiến dịch Hồ Chí Minh)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp - Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
- Nhiều tác giả. (2014). *Hồi ký căn cứ kháng chiến Khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh 1945-1975 (Tập 1)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. (2014). *Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam (Tập IV: Từ năm 1945 đến năm 1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN KHU SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nguyễn Thị Phương

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Email: phuongphuonghn2008@gmail.com

Nhận bài: 25/02/2024; Phản biện: 07/3/2024; Tác giả sửa: 11/3/2024; Duyệt đăng: 18/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/273>

Trong kháng chiến chống Mỹ, Sài Gòn - Gia Định - với vai trò là trung tâm chính trị - quân sự của địch, là địa bàn đấu tranh căng thẳng, quyết liệt giữa lực lượng cách mạng với đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Các căn cứ kháng chiến ở Sài Gòn - Gia Định đã trở thành bàn đạp, làm nền tảng cho những thắng lợi của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Sài Gòn - Gia Định. Thành công trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát huy vai trò căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) xuất phát từ những nhân tố chủ yếu, đồng thời cũng là những bài học kinh nghiệm quý báu của thắng lợi to lớn. Bài viết này tập trung trình bày một số kinh nghiệm trong tổ chức, hoạt động căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa: Chiến tranh; Kháng chiến chống Mỹ; Căn cứ kháng chiến; Sài Gòn - Gia Định.